

Bản án số: 40 /2026/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 3 - 2026

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và bà Lê Thị Sử

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXX- ST ngày 23/02/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST- HNGĐ ngày 10/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Phạm Thị C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: xóm Y, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn V, sinh năm 1977;

Địa chỉ: xóm Y, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong xin ly hôn và biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 01 năm 2026 của nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị C và ông Trương Văn V kết hôn vào ngày 02/4/2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian và có con chung với nhau thì giữa bà C và ông V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa hai người bất đồng quan điểm sống, ông V thường xuyên đánh đập vợ con, không có trách nhiệm trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đã được gia đình hai bên nội ngoại hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được và mâu

thuần ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn V

- Về quan hệ con chung: quá trình chung sống bà C và ông V có 02 người con chung là Trương Thị H, sinh ngày 08/02/2012 và Trương Văn T, sinh ngày 28/3/2025. Hiện tại 02 con chung hiện nay đang do bà C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Nay ly hôn, bà C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà C.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: nguyên đơn Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ lần thứ hai, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải hợp lệ cho bị đơn Trương Văn V theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Trương Văn V đều vắng mặt, vụ án không tiến hành hoà giải được do sự vắng mặt của bị đơn ông Trương Văn V. Nguyên đơn bà Phạm Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn V nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 điều 147, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

+ Về hôn nhân: xử cho bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Trương Văn V.

+ Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung gồm Trương Thị H, sinh ngày 08/02/2012 và Trương Văn T, sinh ngày 28/3/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trương Văn V.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị C yêu cầu giải quyết về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với bị đơn ông Trương Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông Trương Văn V vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trương Văn V.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai trình bày của các đương sự và quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định được:

+ *Về quan hệ tình cảm*: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị C và ông Trương Văn V trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình, đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Nghệ An). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét quá trình chung sống vợ chồng sau khi kết hôn bà C và ông V chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, các bên đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nay hai người đã sống ly thân.

Xét đời sống hôn nhân giữa bà Phạm Thị C và ông Trương Văn V mâu thuẫn đã kéo dài, giữa bà C và ông V không còn tình cảm với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa bà C và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Phạm Thị C có nguyện vọng được ly hôn với ông Trương Văn V. Cho nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 xử cho bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Trương Văn V là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà C và ông V có 02 người con chung là Trương Thị H, sinh ngày 08/02/2012 và Trương Văn T, sinh ngày 28/3/2025. Hiện nay con chung đang ở với bà C. Hiện tại bà Phạm Thị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Do hiện nay 02 con chung đang do bà C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bản thân ông V hiện nay không có

nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, mặt khác các con chung Trương Thị H có nguyện vọng ở với mẹ sau khi ly hôn và con chung Trương Văn T dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy cần giao cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung gồm Trương Thị H, sinh ngày 08/02/2012 và Trương Văn T, sinh ngày 28/3/2025 là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại bà Phạm Thị C là người trực tiếp nuôi con chung chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng con chung đối với ông Trương Văn V cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: nguyên đơn bà Phạm Thị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị C phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

[4]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật nhân và đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tụng dân sự

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Trương Văn V

- Về quan hệ con chung: Giao cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung Trương Thị H, sinh ngày 08/02/2012 và Trương Văn T, sinh ngày 28/3/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Trương Văn V cho đến khi có yêu cầu.

Ông Trương Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Phạm Thị C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trương Văn V.

Bà Phạm Thị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Trương Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con,

hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung*: nguyên đơn bà Phạm Thị C không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

- *Về án phí*: Bà Phạm Thị C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí án số 0003663 ngày 15/12/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An phát hành.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 7 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 7 - Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phú, Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

